**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.001210

**Số quyết định:** 2924/QĐ-BNG

**Tên thủ tục:** Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Quốc tịch

**Trình tự thực hiện:**

Người yêu cầu cấp giấy xác nhận nộp hồ sơ tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi người đó cư trú vào thời điểm nộp hồ sơ hoặc Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Bộ Ngoại giao.
Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan thụ lý hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra thông tin trong hồ sơ với giấy tờ do người yêu cầu xuất trình và đối chiếu với cơ sở dữ liệu, tài liệu liên quan đến quốc tịch. Nếu thấy có đủ cơ sở để xác định người đó có nguồn gốc Việt Nam, cơ quan thụ lý hồ sơ ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam; người đứng đầu cơ quan ký và cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam theo mẫu quy định cho người yêu cầu.
Nếu không có cơ sở để cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam, cơ quan thụ lý hồ sơ thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu biết.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 05 Ngày | Lệ phí : 100.000 Đồng (Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (nộp tại Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao))Lệ phí : 20 USD (Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (Nộp tai Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)) |  |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Tờ khai xác nhận là người gốc Việt Nam có dán ảnh (theo mẫu TP/QT-2020-TKXNLNGVN | Tờ-khai-đề-nghị-xác-nhận-người-gốc-Việt-Nam.pdf | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| 02 ảnh 4x6 chụp 06 tháng trở lại đây |  | Bản chính: 0Bản sao: 0 |
| Giấy tờ về nhân thân của người đó như Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, giấy tờ cư trú, thẻ tạm trú, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế hoặc giấy tờ xác nhận về nhân thân có dán ảnh do cơ quan có thẩm quyền cấp |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| Giấy tờ được cấp trước đây để chứng minh người đó đã từng có quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ để chứng minh khi sinh ra người đó có cha mẹ hoặc ông bà nội, ông bà ngoại đã từng có quốc tịch Việt Nam. |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| Trường hợp không có bất kỳ giấy tờ nào nêu trên thì tùy từng hoàn cảnh cụ thể, có thể nộp bản sao giấy tờ về nhân thân, quốc tịch, hộ tịch do chế độ cũ ở miền Nam cấp trước ngày 30 tháng 4 năm 1975; giấy tờ do chính quyền cũ ở Hà Nội cấp từ năm 1911 đến năm 1956; giấy bảo lãnh của Hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài nơi người đó đang cư trú, trong đó xác nhận người đó có gốc Việt Nam; giấy bảo lãnh của người có quốc tịch Việt Nam, trong đó xác nhận người đó có gốc Việt Nam; giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp trong đó ghi quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch gốc Việt Nam. |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài - Bộ Ngoại giao, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

**Cơ quan có thẩm quyền:** Bộ Ngoại giao, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi người yêu cầu cư trú, hoặc Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài – Bộ Ngoại giao

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 16/2020/NĐ-CP | Nghị định 16/2020/NĐ-CP | 03-02-2020 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Người yêu cầu cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam có các giấy tờ hợp lệ được quy định tại mục “Thành phần, số lượng hồ sơ”.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin